

THÔNG TƯ

Hướng dẫn cơ chế huy động và quản lý các nguồn vốn tại 11 xã thực hiện**Đề án “Chương trình xây dựng thí điểm mô hình nông thôn mới thời kỳ công nghiệp hoá, hiện đại hoá”**

BỘ CÔNG THƯƠNG	
ĐẾN	Số:
	Ngày
	Chuyên

Căn cứ Nghị quyết số 26-NQ/TW ngày 05/8/2008 của Hội nghị lần thứ 7 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá X về nông nghiệp, nông dân, nông thôn;

Căn cứ Nghị quyết số 24/2008/NQ-CP ngày 28/10/2008 của Chính phủ ban hành chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ 7 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá X về nông nghiệp, nông dân, nông thôn;

Căn cứ Nghị định số 118/2008/ND-CP ngày 27/11/2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Thực hiện công văn số 7032-CV/VPTW ngày 08/4/2009 của Văn phòng Ban Chấp hành Trung ương Đảng về Đề án chương trình xây dựng thí điểm mô hình nông thôn mới; Bộ Tài chính hướng dẫn cơ chế huy động và quản lý các nguồn vốn thực hiện Đề án “Chương trình xây dựng thí điểm mô hình nông thôn mới thời kỳ công nghiệp hoá, hiện đại hoá” như sau:

Phần I**QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Thông tư này áp dụng cho các dự án quy hoạch; các dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kinh tế - xã hội; dự án phát triển “mỗi làng một sản phẩm hàng hoá”; dự án đào tạo về xây dựng nông thôn mới cho cán bộ cơ sở xã, thôn bản, cán bộ hợp tác xã, chủ trang trại tại 11 xã thí điểm thuộc Đề án “Chương trình xây dựng thí điểm mô hình nông thôn mới thời kỳ công nghiệp hoá, hiện đại hoá” (sau đây gọi là Đề án).

Nguồn lực để tổ chức thực hiện Đề án bao gồm vốn ngân sách trung ương; vốn ngân sách địa phương; tiền thu được từ đấu giá quyền sử dụng đất theo quy định của Luật Đất đai; nguồn vốn trái phiếu Chính phủ; nguồn vốn tín dụng đầu tư phát triển của nhà nước; vốn đầu tư của doanh nghiệp; nguồn lực và ngày công lao động của nhân dân, cộng đồng trong xã để xây dựng “Chương trình xây dựng thí điểm mô hình nông thôn mới thời kỳ công nghiệp hoá, hiện đại hoá”. Việc quản lý vốn được thực hiện như sau:

1. Đối với các đối tượng mà ngân sách nhà nước hỗ trợ chiếm từ 50% vốn trở lên thì thực hiện theo quy định tại Thông tư này.

2. Đối với các đối tượng mà ngân sách nhà nước hỗ trợ vốn chiếm dưới 50% vốn thì việc thực hiện quản lý vốn do cộng đồng và Ban quản lý xây dựng nông thôn mới xã tự bàn bạc thống nhất.

3. Đối với các đối tượng do doanh nghiệp đầu tư: các doanh nghiệp đầu tư vào các lĩnh vực này thực hiện theo quy định hiện hành của pháp luật.

Điều 2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã đảm bảo việc chỉ đạo thực hiện quản lý, sử dụng vốn đúng mục đích, tiết kiệm, hiệu quả, dân chủ công khai và minh bạch; chấp hành đúng chế độ quản lý tài chính - đầu tư - xây dựng của Nhà nước và các quy định tại Thông tư này.

Điều 3. Ban Quản lý xây dựng nông thôn mới xã được giao nhiệm vụ chủ đầu tư thực hiện quản lý vốn theo quy định hiện hành của Nhà nước và các quy định của Thông tư này.

Điều 4. Cơ quan Tài chính các cấp, cơ quan quản lý về đầu tư xây dựng công trình cấp trên theo chức năng nhiệm vụ được giao, có trách nhiệm hướng dẫn Ban Quản lý xây dựng nông thôn mới xã tổ chức thực hiện dự án đầu tư. Cơ quan Kho bạc Nhà nước có trách nhiệm hướng dẫn kiểm soát và thanh toán vốn kịp thời, đầy đủ cho các dự án đầu tư theo quy định của Thông tư này.

Phần II **CƠ CHẾ HUY ĐỘNG VỐN**

Điều 5. Nguyên tắc huy động và nguồn vốn thực hiện Đề án:

1. Nguyên tắc huy động vốn để thực hiện Đề án:

a) Nguồn lực của địa phương để tổ chức triển khai Đề án:

- Huy động tối đa nguồn lực của địa phương (tỉnh, huyện, xã) để tổ chức triển khai Đề án; riêng nguồn vốn thu được từ đấu giá quyền sử dụng đất để giao đất có thu tiền sử dụng đất hoặc cho thuê đất trên địa bàn xã (sau khi đã trừ đi chi phí), đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương báo cáo Hội đồng nhân dân cùng cấp xem xét, quyết định để lại 100% cho ngân sách xã, nhằm tạo nguồn vốn thực hiện Đề án (nhưng không vượt nội dung chi của Đề án đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt).

- Huy động sức dân (nhân lực, vật lực) đóng góp tự nguyện, tích cực để xây dựng làng quê của mình (với phương châm Nhà nước và nhân dân cùng làm).

b) Huy động vốn đầu tư của doanh nghiệp đối với các công trình có khả năng thu hồi vốn trực tiếp; doanh nghiệp được vay vốn tín dụng đầu tư phát triển của Nhà nước hoặc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương được ngân sách

nhà nước hỗ trợ sau đầu tư (nếu vay vốn tại ngân hàng thương mại để thực hiện dự án) và được hưởng ưu đãi đầu tư theo quy định của pháp luật.

c) Các Bộ, ngành và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương phải ưu tiên bố trí vốn và lồng ghép các nguồn vốn từ chương trình mục tiêu của Trung ương cho các dự án, chương trình trên địa bàn các xã thực hiện Đề án.

2. Nguồn vốn thực hiện Đề án bao gồm:

a) Nguồn ngân sách nhà nước, bao gồm:

- Ngân sách trung ương và ngân sách địa phương (gồm ngân sách cấp tỉnh, ngân sách cấp huyện và ngân sách cấp xã) bố trí trong dự toán ngân sách hàng năm, trong đó có vốn lồng ghép các chương trình mục tiêu quốc gia (gồm: chương trình giảm nghèo; chương trình quốc gia về việc làm; chương trình nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn; chương trình phòng, chống tội phạm; chương trình dân số và kế hoạch hoá gia đình; chương trình phòng chống một số bệnh xã hội, bệnh nguy hiểm và HIV/AIDS; chương trình về văn hóa; chương trình giáo dục đào tạo; chương trình 135; dự án trồng mới 5 triệu ha rừng); đồng thời ưu tiên bố trí vốn bổ sung có mục tiêu từ ngân sách trung ương cho ngân sách địa phương (gồm: hỗ trợ đầu tư trụ sở xã; hỗ trợ chia tách huyện, xã; hỗ trợ khám chữa bệnh cho người nghèo; hỗ trợ khám chữa bệnh cho trẻ em dưới 6 tuổi...) và vốn bố trí cho dự án không nằm trong chương trình mục tiêu quốc gia được thể hiện trong Đề án phê duyệt.

b) Nguồn vốn trái phiếu Chính phủ (nếu có): để đầu tư cho dự án đường đến trung tâm xã chưa có đường giao thông ô tô (thuộc danh mục tại Quyết định số 171/2006/QĐ-TTg ngày 24/7/2006 của Thủ tướng Chính phủ về việc phát hành và sử dụng trái phiếu Chính phủ giai đoạn 2003 – 2010 và các Quyết định bổ sung khác của Thủ tướng Chính phủ); đầu tư dự án kiên cố hoá trường, lớp học (theo quy định tại Quyết định số 20/2008/QĐ-TTg ngày 01/2/2008 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án Kiên cố hoá trường, lớp học và nhà công vụ cho giáo viên).

c) Nguồn vốn tín dụng đầu tư phát triển của Nhà nước được trung ương phân bổ cho các tỉnh, thành phố theo chương trình kiên cố hoá kênh mương, phát triển đường giao thông nông thôn, cơ sở hạ tầng nuôi trồng thủy sản và cơ sở hạ tầng làng nghề ở nông thôn giai đoạn 2009-2015 (sau đây gọi là nguồn vốn tín dụng đầu tư phát triển của Nhà nước) theo Quyết định số 13/2009/QĐ-TTg ngày 21/01/2009 của Thủ tướng Chính phủ về việc sử dụng vốn tín dụng đầu tư phát triển của Nhà nước để tiếp tục thực hiện các chương trình kiên cố hoá kênh mương, phát triển đường giao thông nông thôn, cơ sở hạ tầng nuôi trồng thủy sản và cơ sở hạ tầng làng nghề ở nông thôn giai đoạn 2009 – 2015; Quyết định số 56/2009/QĐ-TTg ngày 15/4/2009 của Thủ tướng Chính phủ về

việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 13/2009/QĐ-TTg ngày 21/01/2009 của Thủ tướng Chính phủ về việc sử dụng vốn tín dụng đầu tư phát triển của Nhà nước để tiếp tục thực hiện các chương trình kiên cố hoá kênh mương, phát triển đường giao thông nông thôn, cơ sở hạ tầng nuôi trồng thủy sản và cơ sở hạ tầng làng nghề ở nông thôn giai đoạn 2009 – 2015 và các quyết định sửa đổi, bổ sung khác (nếu có)

d) Vốn đầu tư của doanh nghiệp: để đầu tư các dự án hệ thống điện đủ công suất phục vụ sản xuất, hưu điện, nước sạch phục vụ sinh hoạt.

đ) Các khoản đóng góp theo nguyên tắc tự nguyện của nhân dân trong xã cho từng dự án đầu tư cụ thể, do Hội đồng nhân dân xã thông qua và được đưa vào nguồn thu của ngân sách xã.

e) Huy động từ cộng đồng (các khoản đóng góp tự nguyện và viện trợ không hoàn lại của các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước cho các dự án đầu tư). Các khoản đóng góp này được thực hiện như sau:

- Trường hợp đóng góp bằng tiền: Ủy ban nhân dân xã thực hiện thu và nộp vào tài khoản Tiền gửi vốn đầu tư thuộc xã quản lý mở tại Kho bạc Nhà nước.

- Trường hợp đóng góp bằng hiện vật: thực hiện theo hướng dẫn tại Thông tư số 75/2008/TT-BTC ngày 28/8/2008 của Bộ Tài chính hướng dẫn quản lý vốn đầu tư thuộc nguồn vốn ngân sách xã, phường, thị trấn (sau đây gọi là Thông tư số 75/2008/TT-BTC ngày 28/8/2008 của Bộ Tài chính).

f) Các nguồn tài chính hợp pháp khác.

Điều 6. Đối tượng và mức hỗ trợ:

1. Đối tượng hỗ trợ:

a) Các đối tượng (dự án) ngân sách trung ương hỗ trợ 100%, gồm: chi phí cho công tác quy hoạch; đường giao thông đến trung tâm xã; xây dựng trụ sở xã; xây dựng trường học đạt chuẩn; xây dựng trạm y tế xã; xây dựng nhà văn hoá xã; hệ thống cấp nước sinh hoạt hợp vệ sinh; kinh phí cho công tác đào tạo kiến thức về xây dựng nông thôn mới cho cán bộ xã, cán bộ thôn bản, cán bộ hợp tác xã và chủ trang trại.

Mức hỗ trợ của ngân sách trung ương được căn cứ vào tổng mức đầu tư hoặc dự toán được cấp có thẩm quyền phê duyệt; khi lập phải đúng theo quy định của cấp thẩm quyền như: nêu chuẩn kỹ thuật, thiết kế, định mức, đơn giá (cấp dưỡng, tiêu chuẩn trụ sở xã, tiêu chuẩn trường học, trạm y tế...) và đúng chế độ chi đào tạo của nhà nước.

b) Các đối tượng còn lại, căn cứ trên cơ sở điều kiện kinh tế xã hội, cũng như điều kiện tự nhiên của từng vùng; ngân sách trung ương hỗ trợ một phần từ nguồn bổ sung có mục tiêu để thực hiện Đề án; phần còn lại do ngân sách địa

phương hỗ trợ, doanh nghiệp đầu tư, nhân dân đóng góp và huy động từ cộng đồng.

2. Mức hỗ trợ:

a) Mức hỗ trợ của ngân sách trung ương đối với từng địa phương cho toàn bộ Đề án: thực hiện theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ.

b) Mức hỗ trợ cho từng đối tượng (dự án) cụ thể (tại Điểm b, Khoản 1, Điều 6), do Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương quy định, đảm bảo nguyên tắc số tiền hỗ trợ từ ngân sách trung ương tối đa không quá 70% tổng chi phí thực hiện của từng đối tượng (dự án) của Đề án.

Phần III CƠ CHẾ QUẢN LÝ, GIÁM SÁT CÁC NGUỒN VỐN

Điều 7. Lập kế hoạch, thông báo kế hoạch vốn.

1. Lập kế hoạch vốn:

- Trên cơ sở Đề án xây dựng nông thôn mới của xã được Ban Chỉ đạo Chương trình xây dựng thí điểm nông thôn mới Trung ương (sau đây gọi là Ban Chỉ đạo Trung ương) thông qua, Ban Chỉ đạo Chương trình xây dựng thí điểm nông thôn mới tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (sau đây gọi là Ban Chỉ đạo Tỉnh) tổ chức phê duyệt Đề án làm cơ sở thực hiện; Ủy ban nhân dân xã và Ban Quản lý xây dựng nông thôn mới xã tổ chức tuyên truyền, phổ biến cho nhân dân nơi có dự án đầu tư để bàn bạc dân chủ, công khai lựa chọn thứ tự dự án ưu tiên để đầu tư. Trên cơ sở ý kiến của nhân dân, quy chuẩn xây dựng của Nhà nước và ý kiến tư vấn của cán bộ chuyên môn, Ủy ban nhân dân xã lập kế hoạch vốn của xã trong 3 năm (2009 – 2011), gửi đến Ban Chỉ đạo Trung ương, các Bộ liên quan, Ban Chỉ đạo Tỉnh để theo dõi, quản lý (theo mẫu số 01/BC-KHĐT đính kèm).

- Trên cơ sở ý kiến của Ban Chỉ đạo Trung ương, Ban Chỉ đạo Tỉnh chỉ đạo các cơ quan chức năng liên quan của Tỉnh, Ban Quản lý xây dựng nông thôn mới của xã tổ chức lập các dự án đầu tư theo đúng tiêu chuẩn định mức theo quy định của cấp có thẩm quyền (cấp đường, trường học, trụ sở xã, trạm y tế...) để xác định mức vốn cho từng dự án, công trình gửi Ban Chỉ đạo Trung ương để xác định mức vốn hỗ trợ.

2. Thông báo kế hoạch vốn:

Căn cứ nguồn vốn được ngân sách cấp trên hỗ trợ (bao gồm ngân sách trung ương, ngân sách cấp tỉnh, ngân sách cấp huyện), khả năng của ngân sách cấp xã, nguồn vốn huy động đóng góp và căn cứ khối lượng thực hiện của các dự án đầu tư, Ban Quản lý xây dựng nông thôn mới xã đề xuất phương án báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã quyết định thông báo kế hoạch vốn, đồng thời,

gửi Kho bạc Nhà nước (nơi mở tài khoản) để làm căn cứ chuyển vốn, thanh toán.

Điều 8. Tạm ứng, thanh toán vốn.

1. Mở tài khoản:

- Ban Quản lý xây dựng nông thôn mới xã được mở tài khoản Tiền gửi vốn đầu tư thuộc xã quản lý tại Kho bạc Nhà nước (nơi mở tài khoản giao dịch của ngân sách xã) để làm tài khoản giao dịch.

- Ban Quản lý xây dựng nông thôn mới xã được sử dụng con dấu của Ủy ban nhân dân xã để thực hiện giao dịch tại Kho bạc Nhà nước.

- Kho bạc Nhà nước hướng dẫn Ban Quản lý xây dựng nông thôn mới xã mở tài khoản giao dịch và theo dõi, hạch toán riêng tài khoản này

2. Cơ chế cấp vốn:

a) Đối với vốn bổ sung có mục tiêu từ ngân sách trung ương để hỗ trợ ngân sách xã qua ngân sách địa phương được thực hiện như sau: căn cứ vào văn bản của Bộ Tài chính về việc bổ sung có mục tiêu từ ngân sách trung ương để thực hiện các công trình, dự án, nhiệm vụ cho xã; Sở Tài chính thực hiện rút dự toán theo quy định hiện hành, đồng thời thông báo số bổ sung cho xã qua cấp huyện.

b) Đối với vốn bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp tỉnh, cấp huyện hỗ trợ cho ngân sách xã điểm:

- Căn cứ vào văn bản của Sở Tài chính về việc bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp tỉnh cho ngân sách cấp huyện (chi tiết đến cấp xã) để thực hiện các công trình, dự án, nhiệm vụ cho xã; Phòng Tài chính - Kế hoạch thực hiện rút dự toán theo quy định hiện hành, đồng thời thông báo kịp thời số bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp huyện hỗ trợ ngân sách cấp xã theo quy định.

- Căn cứ vào văn bản thông báo về việc bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp huyện cho ngân sách cấp xã để thực hiện các công trình, dự án, nhiệm vụ cho xã; cơ quan tài chính xã làm thủ tục rút dự toán theo quy định hiện hành. Đồng thời thực hiện tạm ứng ngân sách xã để chuyển vào tài khoản Tiền gửi vốn đầu tư thuộc xã quản lý tại Kho bạc Nhà nước nơi giao dịch.

c) Đối với các nguồn vốn khác: căn cứ vào kế hoạch vốn của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã thông báo, đề nghị của Ban Quản lý xây dựng nông thôn mới xã và nguồn vốn thực nhận; Kho bạc Nhà nước thực hiện chuyển toàn bộ số vốn đầu tư theo đề nghị vào tài khoản Tiền gửi vốn đầu tư thuộc xã quản lý.

Ban Quản lý xây dựng nông thôn mới xã có nhiệm vụ tiếp nhận vốn, chủ động quyết định thu chi theo mục tiêu đã được duyệt; định kỳ hàng tháng công khai báo cáo để cộng đồng biết và giám sát.

3. Hồ sơ, tài liệu của dự án, mức vốn tạm ứng, thu hồi tạm ứng và thanh toán khối lượng hoàn thành: 

a) Đối với các dự án quy hoạch: thực hiện theo Thông tư số 24/2008/TT-BTC ngày 14/3/2008 của Bộ Tài chính hướng dẫn quản lý, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí sự nghiệp kinh tế thực hiện các nhiệm vụ, dự án quy hoạch.

b) Đối với các dự án đầu tư xây dựng công trình:

- Thực hiện theo Thông tư số 75/2008/TT-BTC ngày 28/8/2008 của Bộ Tài chính.

- Riêng đối với gói thầu người dân trong xã tự làm thì mức tạm ứng tối đa là 80% giá trị hợp đồng và không vượt kế hoạch vốn năm cho gói thầu.

c) Đối với các nội dung đào tạo về xây dựng nông thôn mới cho cán bộ cơ sở xã, thôn bản, cán bộ hợp tác xã, chủ trang trại và dự án phát triển “mỗi làng một sản phẩm hàng hoá”: thực hiện theo Thông tư liên tịch số 01/2008/TTLT-UBND-KHĐT-TC-XD-NNPTNT ngày 15/9/2008 của liên tịch Ủy ban Dân tộc, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính, Bộ Xây dựng, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn thực hiện chương trình phát triển kinh tế - xã hội các xã đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc và miền núi giai đoạn 2006 – 2010.

d) Ban Quản lý xây dựng nông thôn mới xã khi giao dịch với Kho bạc Nhà nước được sử dụng mẫu biểu chứng từ kế toán ban hành theo Quyết định số 120/2008/QĐ-BTC ngày 22/12/2008 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc ban hành “Chế độ kế toán ngân sách nhà nước và hoạt động nghiệp vụ Kho bạc Nhà nước”.

4. Kho bạc Nhà nước thực hiện việc kiểm soát, thanh toán như sau:

- Kho bạc Nhà nước thực hiện kiểm soát, thanh toán theo nguyên tắc thanh toán trước, kiểm soát sau cho từng lần thanh toán và kiểm soát trước, thanh toán sau đối với lần thanh toán cuối cùng của công việc, gói thầu, hợp đồng. Căn cứ vào nguyên tắc này, giao Kho bạc Nhà nước hướng dẫn cụ thể để thực hiện thống nhất trong hệ thống.

- Trên cơ sở hồ sơ đề nghị thanh toán (hoặc tạm ứng) do Ban Quản lý xây dựng nông thôn mới xã gửi đến, căn cứ hợp đồng (hoặc dự toán được duyệt đối với các công việc được thực hiện không thông qua hợp đồng); Kho bạc Nhà nước thực hiện việc thanh toán (hoặc tạm ứng) vốn cho Ban Quản lý xây dựng nông thôn mới xã và theo đề nghị của Ban Quản lý xây dựng nông thôn mới xã thanh toán (hoặc tạm ứng) cho các nhà thầu, các đơn vị liên quan; đồng thời thu hồi vốn tạm ứng (nếu có) theo quy định.

Kho bạc Nhà nước căn cứ vào kế hoạch vốn, hồ sơ thanh toán, các điều khoản thanh toán được quy định trong hợp đồng (số lần thanh toán, giai đoạn thanh toán, thời điểm thanh toán và các điều kiện thanh toán) và giá trị từng lần thanh toán để thanh toán cho Ban Quản lý xây dựng nông thôn mới xã. Ban Quản lý xây dựng nông thôn mới xã chịu trách nhiệm về tính chính xác, hợp

pháp của khối lượng thực hiện, định mức, đơn giá, dự toán các loại công việc, chất lượng công trình, Kho bạc Nhà nước không chịu trách nhiệm về các vấn đề này.

5. Số vốn thanh toán từ tài khoản Tiền gửi vốn đầu tư thuộc xã quản lý trong năm (bao gồm cả thanh toán tạm ứng và thanh toán khối lượng hoàn thành) không vượt số vốn đã chuyển vào tài khoản này.

6. Số vốn thanh toán cho từng nội dung công việc, hạng mục công trình không được vượt dự toán được duyệt hoặc giá gói thầu; tổng số vốn thanh toán cho dự án đầu tư không vượt tổng mức đầu tư được duyệt.

Điều 9. Quyết toán.

1. Tất cả các dự án đầu tư, khi hoàn thành bản giao đưa vào sử dụng phải được phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành. Quyết định phê duyệt quyết toán hoàn thành phải được niêm yết công khai tại Trụ sở Ủy ban nhân dân xã và gửi cho các cơ quan, đơn vị liên quan.

2. Các dự án đầu tư có sử dụng nguồn vốn ngân sách hỗ trợ, trước khi được phê duyệt quyết toán phải có xác nhận của Trưởng ban giám sát xây dựng xã.

3. Hướng dẫn quyết toán:

a) Đối với các dự án quy hoạch: thực hiện theo Thông tư số 24/2008/TT-BTC ngày 14/3/2008 của Bộ Tài chính hướng dẫn quản lý, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí sự nghiệp kinh tế thực hiện các nhiệm vụ, dự án quy hoạch.

b) Đối với các dự án đầu tư xây dựng công trình: thực hiện theo Thông tư số 75/2008/TT-BTC ngày 28/8/2008 của Bộ Tài chính. Riêng mẫu biểu quyết toán (biểu mẫu số 01/QTDA và biểu mẫu số 02/QTDA) bổ sung thêm xác nhận của Trưởng ban giám sát xây dựng xã.

c) Đối với các nội dung đào tạo về xây dựng nông thôn mới cho cán bộ cơ sở xã, thôn bản, cán bộ hợp tác xã, chủ trang trại và dự án phát triển “mỗi làng một sản phẩm hàng hoá”: thực hiện theo Thông tư liên tịch số 01/2008/TTLT-UBDT-KHĐT-TC-XD-NNPTNT ngày 15/9/2008 của liên tịch Ủy ban Dân tộc, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính, Bộ Xây dựng, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Điều 10. Giám sát của cộng đồng.

1. Các xã thực hiện Đề án phải thành lập Ban giám sát đầu tư của cộng đồng: theo hướng dẫn tại Thông tư số 75/2008/TT-BTC ngày 28/8/2008 của Bộ Tài chính.

2. Ngoài việc giám sát của Ban giám sát đầu tư của cộng đồng, tại các xã xây dựng Đề án phải thành lập Ban giám sát xây dựng xã để giám sát việc thực hiện xây dựng chương trình nông thôn mới trên địa bàn.



- Ban giám sát xây dựng xã có tối đa 9 thành viên; thành viên Ban giám sát xây dựng do cộng đồng nhân dân (nơi có đối tượng đầu tư) bầu, cử đại diện tham gia; Trưởng ban giám sát xây dựng xã do các thành viên Ban giám sát xây dựng xã bầu và được Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã phê chuẩn bằng văn bản.

- Ban giám sát xây dựng xã được cấp một khoản kinh phí là 10 triệu đồng/năm để hoạt động. Nguồn kinh phí này được trích từ khoản kinh phí trung ương hỗ trợ có mục tiêu (tại Khoản 1, Điều 6).

Điều 11. Chế độ báo cáo, kiểm tra.

1. Chế độ báo cáo:

- Định kỳ hàng quý và cả năm, Ủy ban nhân dân xã lập báo cáo tình hình thực hiện khối lượng và vốn đầu tư đã thanh toán (theo mẫu số 02/BC-THKH đính kèm); gửi Ban Chỉ đạo tỉnh và các cơ quan, đơn vị liên quan. Báo cáo quý gửi trước ngày 10 tháng đầu quý sau, báo cáo năm gửi trước ngày 15/01 năm sau.

- Ban Chỉ đạo tỉnh chịu trách nhiệm lập báo cáo tổng hợp gửi Ban Chỉ đạo trung ương, các Bộ, ngành liên quan và kiến nghị phương án xử lý các vấn đề tồn tại (theo mẫu số 03/BC-THKH đính kèm). Báo cáo quý gửi trước ngày 15 tháng đầu quý sau, báo cáo năm gửi trước ngày 20/01 năm sau.

2. Kiểm tra: định kỳ hoặc đột xuất, Ban Chỉ đạo tỉnh trực tiếp tổ chức kiểm tra, giám sát, đánh giá các dự án đầu tư về tình hình sử dụng vốn, tiến độ thực hiện của dự án đầu tư và việc chấp hành chính sách, chế độ tài chính đầu tư xây dựng của Nhà nước.

Điều 12. Trách nhiệm, quyền hạn của các cơ quan có liên quan.

1. Ban Chỉ đạo về xây dựng nông thôn mới tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; Ủy ban nhân dân xã: thực hiện theo phân công trách nhiệm tại Đề án “Chương trình xây dựng thí điểm mô hình nông thôn mới thời kỳ công nghiệp hoá, hiện đại hoá”.

2. Ban giám sát xây dựng xã:

- Tham gia ký biên bản nghiệm thu xác nhận khi công trình đã thi công bảo đảm đúng thiết kế, theo quy chuẩn, tiêu chuẩn xây dựng và bảo đảm chất lượng; có quyền từ chối ký biên bản nghiệm thu khi công trình không đạt yêu cầu chất lượng. Được quyền bảo lưu các ý kiến của mình đối với công việc giám sát do mình đảm nhận;

- Được quyền yêu cầu nhà thầu thi công xây dựng thực hiện theo đúng hợp đồng;

- Chịu trách nhiệm xác nhận số liệu tại các mẫu biểu quyết toán đối với các dự án đầu tư có sử dụng nguồn vốn ngân sách hỗ trợ.



3. Ban Quản lý xây dựng nông thôn mới xã (là chủ đầu tư); Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện; Ban giám sát đầu tư của cộng đồng; các nhà thầu; Kho bạc Nhà nước; thực hiện trách nhiệm theo quy định tại Thông tư số 75/2008/TT-BTC ngày 28/8/2008 của Bộ Tài chính.

Phần IV
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 13. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Trong quá trình thực hiện, nếu có vấn đề phát sinh hoặc khó khăn vướng mắc, các cơ quan, tổ chức phản ánh về Bộ Tài chính để kịp thời bổ sung, sửa đổi./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Trung ương Đảng;
- Ban Kinh tế TW Đảng;
- Ban Chỉ đạo Chương trình xây dựng thí điểm nông thôn mới Trung ương;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP;
- Cơ quan TW của các đoàn thể;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Toà án nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- VP BCD Trung ương về phòng chống tham nhũng;
- HĐND, UBND 11 tỉnh, thành phố trực thuộc TW, 11 huyện và 11 xã (địa phương thực hiện mô hình thí điểm);
- 11 Sở Tài chính, KBNN các tỉnh, TP trực thuộc TW có xã thực hiện mô hình thí điểm;
- Các đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp;
- Công báo;
- Website Chính phủ;
- Website Bộ Tài chính;
- Lưu: VT, ĐT.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG



Nguyễn Hữu Chí

UBND TỈNH.....

UBND HUYỆN.....

UBND XÃ.....

Mẫu số 01/BC-KHĐT

(Kèm theo Thông tư số 174/2009/TT-BTC

Ngày 08 tháng 9 năm 2009 của Bộ Tài chính)

KẾ HOẠCH VỐN 3 NĂM 2009 - 2011

Kế hoạch năm 2009 - 2011																		
Số TT	Kế hoạch Tên dự án	Tổng mức dầu tư hoặc dự toán được dự kiến	Kế hoạch vốn đã giải (nếu có)	Khả năng thực hiện đến 31/12/2008 (nếu có)	Số vốn đã chuyển toàn đến 31/12/2008 (nếu có)	Trong kỳ báo cáo										Chú thích		
						Tăng số	NSTW		NSDP			TƯC/P	Vốn Tín dụng dầu tư phải trả của NN	Vốn Doanh nghiệp	Vốn đóng góp từ nhân dân		Vốn huy động từ cộng đồng	Vốn khác
								Tỉnh	Huyện	Xã								
A	B	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	
	TỔNG SỐ:																	
I	DỰ ÁN QUY HOẠCH																	
1	Dự án A																	
2	Dự án B																	
3	Dự án																	
II	DỰ ÁN ĐẦU TƯ																	
1	Dự án A																	
2	Dự án B																	
3	Dự án																	
III	MỤC TIÊU KHÁC																	
1	Bảo vệ																	
2	Dự án phát triển																	

Nơi nhận:

- Ban Chỉ đạo Trung ương;
- Ban Chỉ đạo tỉnh,
- Các Bộ, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- Bộ, ngành được giao nhiệm vụ hướng dẫn địa phương lập Đề án.
- Khoa bạc nhà nước (nơi mở tài khoản)

Ghi chú:

Cột 5=8+7+8+9+10+11+12+13+14+15

NGƯỜI LẬP BIỂU

(Ký, ghi rõ họ tên)

CHỦ TỊCH

(Ký tên, đóng dấu và ghi rõ họ tên)

.....Ngày ... tháng năm

UBND TỈNH.....
 UBND HUYỆN.....
 UBND XÃ.....

Mẫu số 02/BC- THKH
 (Kèm theo Thông tư số 174/2009/TT-BTC
 Ngày 08 tháng 9 năm 2009 của Bộ Tài chính)

BÁO CÁO TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH QUÝ...(NĂM)...

Số TT	Tên dự án, mục tiêu	Bìa diện kay đang đang	Tăng mức đầu tư hoặc dự toán được duyệt	Kế hoạch vốn năm	Giá trị khối lượng hoàn thành kỳ báo cáo		Số vốn đã thanh toán													Giá trị KLHT nhưng chưa có vốn để thanh toán			Ghi chú													
					Lũy kế từ khởi công	KLHT trong kỳ báo cáo	Tổng số	NSTW	NSDP			TPCP	Vốn Tín dụng ĐIPT của NN	vốn Doanh nghiệp	Vốn đóng góp từ thiên dân	Vốn huy động từ bộ đồng	Vn khác	Lũy kế từ khởi cống	Trong kỳ báo cáo	Lũy kế từ khởi cống	Trong kỳ báo cáo		KLHT trong kế hoạch	Ghi chú												
									Tỉnh	Huyện	Xã										Tổng số	Trong kỳ báo cáo			Lũy kế từ khởi cống	KLHT trong kỳ báo cáo	Tổng số	KLHT trong kế hoạch								
A	B	C	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20														
TỔNG SỐ:																																				
I	DỰ ÁN QUY HOẠCH																																			
1	Dự án A																																			
2	Dự án B																																			
3	Dự án																																			
II	DỰ ÁN ĐẦU TƯ																																			
1	Dự án A																																			
2	Dự án B																																			
3	Dự án																																			
III	MỤC TIÊU KHÁC																																			
1	Đào tạo																																			
2	Dự án phát triển																																			

.....Ngày.... tháng năm

NGƯỜI LẬP BIỂU
 (Ký, ghi rõ họ tên)

XÁC NHẬN CỦA CƠ QUAN THANH TOÁN VỐN
 (ghi số liệu thực thanh toán so với biểu mẫu)
 (Ký tên, đóng dấu và ghi rõ họ tên)

CHỦ TỊCH

(Ký tên, đóng dấu và ghi rõ họ tên)

Nơi nhận:

- Ban Chỉ đạo tỉnh.
- Kho bạc nhà nước (nơi mở tài khoản)

Ghi chú:

Cột 6=7+8+9+10+11+12+13+14+15+16

TỔNG HỢP TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH QUÝ ... (NĂM)... CỦA XÃ

Đơn vị: triệu đồng

Số TT	Tên dự án	Địa điểm xây dựng	Tổng mức đầu tư hoặc dự toán được duyệt	Kế hoạch vốn năm.....	Lũy kế từ khởi công	KL HT trong kỳ kế hoạch	Lũy kế từ khởi công	Số vốn đã thanh toán (nếu có)												Giá trị KL HT nhưng chưa có vốn để thanh toán (nếu có)	Ghi chú		
								Khởi công hoàn thành đến 31/12 năm trước (nếu có)	Trong kỳ báo cáo														
									KL HT trong kỳ kế hoạch	Lũy kế từ khởi công	Trong kỳ báo cáo												
											Tổng số	NSTW	NSDP			TPCP	Vốn Tin dùng DFTV của VN	Vốn Doanh nghiệp	Vốn đóng góp từ nhân dân			Vốn huy động từ cộng đồng	Vốn khác
													Thành	Huyện	Xã								
A	B	C	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	
I	DỰ ÁN QUÝ HOẠCH																		Lũy kế từ khởi công	Tổng số	KL HT trong kỳ kế hoạch		
1	Dự án A																						
2	Dự án B																						
3	Dự án																						
II	DỰ ÁN ĐẦU TƯ																						
1	Dự án A																						
2	Dự án B																						
3	Dự án																						
III	MỤC TIÊU KHÁC																						
1	Đào tạo																						
2	Dự án phát triển																						

XÁC NHẬN CỦA CƠ QUAN THANH TOÁN VỐN

(ghi số hiệu thanh toán so với biểu mẫu)

(Ký tên, đóng dấu và ghi rõ họ tên)

Nơi nhận:

- Ban Chỉ đạo Trung ương;
- Ban Chỉ đạo tỉnh;
- Các Bộ: Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- Bộ, ngành được giao nhiệm vụ hướng dẫn địa phương lập Đề án.
- Khoa bạc nhà nước (nơi mở tài khoản)

Ghi chú: Cột 6+7+8+9+10+11+12+13+14+15+16

NGƯỜI LẬP BIỂU

(Ký, ghi rõ họ tên)

TRƯỞNG BAN

(Ký tên, đóng dấu và ghi rõ họ tên)

.....Ngày..... tháng năm